

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	- Chủ đầu tư là: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV - Địa chỉ: Phan Đình Phùng, tổ 15, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. - Tài khoản: 6860868686 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bảo Lộc - Mã số thuế: 5700100256-070 - Người đại diện: Ông Nguyễn Đức Thái - Chức vụ: Giám đốc - Điện thoại: 02633.961682 – Fax: 02633. 961680
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm thi công xây lắp thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống PCCC công trình khu nhà ở công nhân Tân Rai Lâm Đồng
E-ĐKC 1.10	Địa điểm công trường trong ranh giới văn phòng Công ty và khu tập thể CBCNV tại xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng và được xác định trong Bản vẽ mặt bằng các hạng mục công trình.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: được tính là 120 ngày kể từ “ngày tính tiến độ” hay còn gọi là “ngày khởi công”.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: được tính là 120 ngày kể từ “ngày tính tiến độ” hay còn gọi là “ngày khởi công”.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	Tư vấn giám sát là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Hồ sơ Báo cáo KTKT kèm TKBVTC công trình được duyệt và các sửa đổi bổ sung TKBVTC (nếu có).
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.

	- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bên B sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: + Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực. + Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. + Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: _____

	- Đối với Nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được Bên A chấp thuận. - Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót đối với các công việc do Nhà thầu phụ đảm nhận thực hiện. - Bên B phải chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ các khối lượng công việc do các Nhà thầu phụ do mình đề xuất thực hiện. Các nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm trên trước Bên A, Bên B, và Pháp luật. - Bên A có quyền chỉ định cho Bên B một Nhà thầu phụ để thực hiện một số nội dung công việc khi Bên B không đáp ứng được yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng. - Bên A có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất của Bên B. - Nhà thầu phụ có tất cả các quyền và nghĩa vụ của bên nhận thầu theo quy định.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: - Bảo hiểm công trình thuộc trách nhiệm của Bên A: Bên A giao Bên B mua bảo hiểm công trình trong quá trình thi công xây dựng theo quy định, chi phí bảo hiểm này đã được tính vào trong giá hợp đồng. - Bảo hiểm khác thuộc trách nhiệm của Bên B: Bên B thực hiện mua các loại bảo hiểm cần thiết (bảo hiểm thiết bị, nhân lực, bảo hiểm đối với bên thứ ba, ...) để đảm bảo cho hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. - Thời hạn bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng tính từ khi công trình được nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Các thông tin chi tiết về công trường được nêu tại Tập 1 Thuyết minh Báo cáo KTKT của hồ sơ Thiết kế BVTC công trình được duyệt và được cung cấp cho Bên B.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày được Bên A và Bên B ghi nhận bằng Biên bản trong quá trình bàn giao công trường.
E-ĐKC 27.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: + Trường hợp thương lượng không có kết quả, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên tranh chấp sẽ gửi vấn đề lên cơ quan giải quyết tranh chấp theo luật định của Việt Nam.

	+ Cơ quan giải quyết tranh chấp: Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. + Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: Theo quy định của pháp luật.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Được dự kiến là trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A đã bàn giao một phần hoặc đầy đủ mặt bằng thi công xây dựng công trình cho Bên B. Các Bên liên quan tại công trường sẽ lập Biên bản để xác định và ghi nhận ngày khởi công công trình theo quy định. - Ngày hoàn thành dự kiến: Sau 120 ngày kể từ ngày khởi công (chưa bao gồm thời gian được phép gia hạn tiến độ theo quy định của Hợp đồng).
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 2,5 tháng/lần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 30.000.000 VNĐ.
E-ĐKC 30.7	- Các trường hợp khác: Do ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. - Các thay đổi do điều chỉnh phạm vi công việc, bản vẽ, biện pháp thi công và/hoặc điều kiện kỹ thuật thi công theo yêu cầu của Bên A và/hoặc theo đề nghị của Bên B được Bên A chấp nhận làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. - Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Bên A gây ra.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: - Đối với các loại vật tư, vật liệu chính, đầu vào của công trình được Nhà thầu đề xuất trong E-HSDT. - Đối với các máy móc, thiết bị chính được Nhà thầu đề xuất trong E-HSDT mà theo yêu cầu về an toàn cần thiết phải đăng kiểm/ kiểm định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: "Cố định"



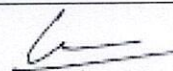
E-ĐKC 42.1	Tam ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tiền tương đương 25% giá hợp đồng (không bao gồm giá trị phần chi phí dự phòng) trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và sau khi đã nhận được từ Bên B hồ sơ đề nghị tạm ứng theo quy định dưới đây. Quy định bộ chứng từ tạm ứng: (i) Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu; (ii) Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; (iii) Bảo lãnh tiền tạm ứng: Nhà thầu thực hiện Bảo lãnh tạm ứng cho 25% giá trị hợp đồng (không bao gồm giá trị phần chi phí dự phòng) theo Mẫu số 16 Chương VIII-Biểu mẫu hợp đồng của E-HSMT. Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không huỷ ngang được phát hành bởi một Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày. - Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: 1. Nguyên tắc và thời hạn thanh toán: Việc thanh toán giá trị hợp đồng sẽ được thực hiện 02 lần, với các quy định cụ thể như sau: * Lần 1: Sau khi Bên B hoàn thành 50% khối lượng công việc trong hợp đồng sẽ được Bên A thanh toán giá trị theo khối lượng hoàn thành cho Bên B trong vòng 45 ngày sau khi Bên A đã nhận được từ Bên B bộ chứng từ quy định dưới đây. Trong lần thanh toán này, Bên A sẽ khấu trừ toàn bộ số tiền đã tạm ứng. Quy định bộ chứng từ thanh toán gồm: (i) Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B. (ii) Hóa đơn giá trị gia tăng phát hành bởi Bên B (iii) Biên bản xác định giá trị thanh toán được xác nhận bởi đại diện Bên A và Bên B. (iv) Biên bản xác khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi Bên A, Bên B và Tư vấn giám sát. - Số lượng bộ hồ sơ đề nghị thanh toán: 05 bộ (02 bộ gốc, 03 bộ photo đóng dấu đỏ). * Lần 2: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng, được Tư vấn giám sát và Bên A nghiệm thu. Bên A thanh toán 100% giá trị của

hợp đồng cho Bên B trong vòng 45 ngày sau khi Bên A đã nhận được từ Bên B bộ chứng từ quy định dưới đây. Trong lần thanh toán này, Bên A sẽ khấu trừ toàn bộ giá trị đã thanh toán lần 1 cho Bên B. Quy định bộ chứng từ thanh toán gồm:

- (i) Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;
 - (ii) Hóa đơn giá trị gia tăng phát hành bởi Bên B;
 - (iii) Biên bản xác định khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi Bên A, Bên B và Tư vấn giám sát;
 - (iv) Biên bản xác định giá trị thanh toán được xác nhận bởi đại diện Bên A và Bên B;
 - (v) Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng được xác nhận bởi đại diện Bên A và Bên B;
 - (vi) Biên bản xác định giá trị giảm trừ và/hoặc giữ lại (nếu có) đối với những khối lượng công việc không thực hiện theo hợp đồng được xác nhận bởi Bên A và Bên B;
 - (vii) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng được xác nhận bởi Bên A, Bên B, Tư vấn giám sát;
 - (viii) Bảo hành công trình: Chủ đầu tư giữ lại 5%/giá trị hợp đồng để nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình. Số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu khi kết thúc Thời hạn bảo hành và Chủ đầu tư đã xác nhận rằng mọi sai sót mà Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu trước khi kết thúc thời hạn đó đã được sửa chữa. Nhà thầu có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh bảo hành phải là bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện, được phát hành bởi ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có giá trị tương đương 5% giá trị hợp đồng, thời hạn hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình theo quy định của hợp đồng.
- Số lượng bộ hồ sơ đề nghị thanh toán: 05 bộ (02 bộ gốc, 03 bộ photo đóng dấu đỏ).

2. Thanh toán công việc xây dựng dở dang (nếu có): Trường hợp có những thay đổi về thiết kế, thay đổi về chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền quản lý và/hoặc của Bên A mà dẫn tới phải ngừng việc thi công xây dựng một phần hạng mục công trình và/hoặc toàn bộ công trình thì giá trị thanh toán hợp đồng mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B được thực hiện như sau:

- Giá trị thanh toán = $\sum$ (Khối lượng công việc thứ i đã thực hiện $\times$ Đơn giá tương ứng nêu trong hợp đồng).
- Việc xác định “Khối lượng công việc thứ i đã thực hiện” trong trường hợp này sẽ do Bên A và Bên B thỏa thuận, thống nhất trên cơ sở khối lượng



	thực tế thi công xây dựng được nghiệm thu và báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc bộ phận chuyên môn thẩm định của Bên A. 3. Thanh toán chi phí dự phòng a) Đối với công việc thuộc phạm vi hợp đồng nhưng có khối lượng phát sinh (thay đổi tăng/giảm) hợp lý trong quá trình thi công thì Bên B phải kịp thời thông báo cho đại diện của Bên A lập hồ sơ nghiệm thu, lên phiếu giá để xác định giá trị phần khối lượng công việc thay đổi; đề nghị chủ đầu tư xem xét cho phép sử dụng chi phí dự phòng của Hợp đồng để thanh toán cho Bên B. b) Đối với khối lượng công việc phát sinh hợp lý nhưng ngoài phạm vi hợp đồng (ngoài thiết kế/dự toán xây dựng công trình được duyệt) thì Bên A, Tư vấn giám sát thi công xây dựng, tư vấn thiết kế và Bên B phải xem xét để xử lý theo quy định của Pháp luật (điều chỉnh/bổ sung thiết kế và/hoặc dự toán, ký phụ lục hoặc bổ sung hợp đồng) làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán. 4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. 5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: “Được phép”. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%/giá trị hợp đồng để Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định bằng tiền mặt hoặc nhà thầu thực hiện bảo lãnh được phát hành bởi ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: - Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự; - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Tổng số tiền phạt do vi phạm hợp đồng không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm, trong đó: a. Phạt do Bên B vi phạm thời gian thi công công trình, thời gian hoàn thành hợp đồng do lỗi chủ quan của Bên B, không do các nguyên nhân khách quan khác (ngoại trừ trường hợp bất khả kháng, các trường hợp



	thay đổi thiết kế, các trường hợp liên quan đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng và vật tư do Bên A cung cấp) thì Bên B sẽ bị phạt những khoản tiền như sau: - Chậm trễ 10 ngày đầu phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; - Chậm mỗi 02 ngày tiếp theo phạt thêm 0,8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; b. Phạt chất lượng thi công công trình không đảm bảo theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì Bên B sẽ bị phạt 2% giá trị phần hợp đồng vi phạm khi không thực hiện đáp ứng của một trong các trường hợp sau: - Thi công công trình không đảm bảo chất lượng, gây lún, nứt, chuyển vị,..., hoàn thiện công trình không đảm bảo thẩm mỹ mà không phải nguyên nhân từ đơn vị tư vấn thiết kế; - Thi công công trình không phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt mà không có ý kiến chấp thuận của Chủ đầu tư; - Thi công công trình không phù hợp với biện pháp thi công được duyệt, đề xảy ra tai nạn, sự cố sụp đổ công trình.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Nếu Bên B vi phạm chất lượng theo quy định của hợp đồng này cũng như theo các quy định hiện hành thì Bên B phải phá đi làm lại, chi phí cho việc phá đi làm lại và thiệt hại khác do Bên B chịu.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Là ngay sau khi Bên A lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày công trình được Bên A nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 30.000.000 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng